

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 07/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 13h30 - 26/07/2026 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	30206553460	Bùi Thị Phước An	17/12/2004	Đà Nẵng	32TBN6						
2	28212504675	Võ Ngọc Ánh	19/11/2004	Quảng Trị	32TBN6						
3	28214600411	Nguyễn Thành Đạt	08/06/2004	Quảng Nam	32TBN6						
4	28212340358	Trần Xuân Dương	30/03/2004	Quảng Nam	32TBN6						
5	30206554499	Lâm Thị Duyên	21/12/2006	Bình Định	32TBN6						
6	30214528551	Đỗ Như Hà	08/12/2003	Đắk Lắk	32TBN6						
7	28204754501	Nguyễn Thị Hiền	28/06/2004	Hà Tĩnh	32TBN6						
8	30204160430	Nguyễn Thị Thảo Hiền	27/04/2006	Quảng Trị	32TBN6						
9	29208037570	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	17/05/2005	Quảng Nam	32TBN6						
10	27215402180	Nguyễn Hồng Sơn	14/12/2003	Ninh Thuận	31CBN4						Thi lại
11	27205339233	Nguyễn Hà Tiên	02/11/2003	Quảng Ngãi	31CHT3						Thi lại
12	28206506101	Nguyễn Thị Yến Nhi	19/08/2003	Quảng Nam	31SSC1						Thi lại
13	27205445574	Ngô Xuân Tình	01/02/2003	Nam Định	31SSC4						Thi lại
14	28212300412	Nguyễn Ngọc An	29/10/2004	Gia Lai	31TBN12						Thi lại
15	29204855590	Mai Huỳnh Mỹ Duyên	07/03/2005	Đà Nẵng	32CHT3						Thi lại
16	29204655708	Nguyễn Thị Hoài Thương	02/01/2005	Quảng Ngãi	32CHT3						Thi lại
17	29204357826	Phan Thị Bích Trâm	06/09/2005	Quảng Nam	32CSC2						Thi lại
18	29204830826	Mai Thị Yến Nhi	18/07/2005	Đà Nẵng	32TBN5						Thi lại
19	29204540273	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/04/2005	Quảng Nam	32TBN5						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 07/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 13h30 - 26/07/2026 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	30204557369	Mai Thị Diệu Hương	17/01/2006	Quảng Trị	32TBN6						
2	29206755511	Nguyễn Thị Phương Lan	10/09/2005	Quảng Nam	32TBN6						
3	30206544997	Nguyễn Thị Lan	19/08/2005	Nghệ An	32TBN6						
4	28212300696	Nguyễn Quang Linh	14/08/2004	Quảng Ngãi	32TBN6						
5	28212332453	Nguyễn Thông Thái Long	24/09/2004	Đà Nẵng	32TBN6						
6	29208046451	Nguyễn Thị Mỹ Ly	21/04/2005	Quảng Nam	32TBN6						
7	28212503834	Hoàng Văn Phú	10/01/2004	Đắk Nông	32TBN6						
8	29206921001	Phan Thị Linh Phụng	01/01/2005	Quảng Nam	32TBN6						
9	29206558687	Trương Thị Yến Phương	31/01/2005	Thừa Thiên Huế	32TBN6						
10	30206554719	Nguyễn Thị Thảo Quỳnh	29/01/2006	Quảng Bình	32TBN6						
11	28212540757	Phan Văn Tài	26/03/2004	Đắk Lắk	32TBN6						
12	28212550072	Nguyễn Văn Thanh	24/07/2004	Đà Nẵng	32TBN6						
13	28206550297	Võ Thị Ái Thơ	17/08/2004	Quảng Nam	32TBN6						
14	28207406041	Võ Thị Thu Thương	08/11/2004	Quảng Nam	32TBN6						
15	29206524755	Hồ Hoàng Huyền Trân	25/07/2004	Đà Nẵng	32TBN6						
16	30206254432	Lê Nguyễn Thanh Trúc	04/05/2006	Đà Nẵng	32TBN6						K đc dự thi
17	28212340278	Huỳnh Văn Tuấn	19/06/2004	Quảng Nam	32TBN6						
18	28212341542	Nguyễn Phước Tuấn	19/07/2004	Quảng Nam	32TBN6						
19	29208165140	Nguyễn Thanh Tuyền	05/12/2005	Đà Nẵng	32TBN6						
20	29208134619	Hoàng Thị Như Ý	04/10/2005	Quảng Trị	32TBN6						
21	30204156024	Đặng Thị Phi Yến	18/03/2006	Gia Lai	32TBN6						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 07/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 13h30 - 26/07/2026 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27215333103	Nguyễn Hồng	Thắng	27/11/2003	Nghệ An	32THT6					
2	27215301761	Hoàng Long	Vũ	28/05/2003	Lai Châu	32THT6					
3	28207405745	Nguyễn Hoàng Thu	An	21/08/2004	Quảng Ngãi	32TSC5					
4	30212521299	Nguyễn Tấn	Dũng	07/08/2006	Đà Nẵng	32TSC5					
5	28217345183	Hoàng Tấn	Duy	22/08/2004	Đà Nẵng	32TSC5					
6	28207402798	Đào Tuyết Kỳ	Duyên	19/05/2004	Ninh Thuận	32TSC5					
7	29206558409	Nguyễn Thị Kim	Hà	06/03/2005	Quảng Nam	32TSC5					
8	28217451721	Lê Công	Hào	09/06/2004	Đà Nẵng	32TSC5					
9	28217347206	Trần Châu Minh	Hoàng	28/09/2004	Kiên Giang	32TSC5					
10	29215053894	Đặng Trịnh Huy	Hoàng	03/10/2005	Đắk Lắk	32TSC5					
11	28217252023	Nguyễn Huy	Hung	21/10/2004	Hà Tĩnh	32TSC5					
12	28206801174	Nguyễn Ngọc	Hương	14/07/2003	Đà Nẵng	32TSC5					
13	28207452556	Trần Sông	Hương	30/01/2003	Đồng Nai	32TSC5					
14	27215333328	Nguyễn Mạnh	Huy	01/11/2003	Nghệ An	32TSC5					
15	28207447648	Lê Thị Thanh	Huyền	02/05/2004	Lâm Đồng	32TSC5					
16	27215300101	Lê Phúc Nguyên	Khang	19/02/2003	Đà Nẵng	32TSC5					
17	28202700822	Nguyễn Thị Thu	Kiều	17/09/2004	Quảng Trị	32TSC5					
18	27205450386	Biện Lê Khánh	Linh	16/09/2003	Hà Tĩnh	32TSC5					
19	29209327292	Trương Thị Hương	Lê	01/06/2005	Quảng Trị	32THT2					Thi lại
20	29206565760	Nguyễn Phan Phương	Ân	24/03/2004	Quảng Trị	32TSC3					Thi lại
21	29204537112	Cù Thị Duy	Na	27/09/2005	Quảng Nam	32TSC3					Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 07/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 13h30 - 26/07/2026 - Phòng : 606 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28207332888	Thái Bảo Linh	23/04/2004	Khánh Hòa	32TSC5						
2	30206250111	Nguyễn Đăng Thùy Linh	10/08/2005	Thừa Thiên Huế	32TSC5						
3	27205426885	Cao Thị Ly Ly	23/07/2002	Quảng Ngãi	32TSC5						
4	28212304608	Nguyễn Bá Trung Nam	24/02/2004	Thái Bình	32TSC5						
5	28204934334	Trần Hiếu Ngân	19/06/2003	Quảng Bình	32TSC5						
6	28207354764	Lê Thị Bích Ngọc	04/01/2005	Thanh Hóa	32TSC5						
7	28207452607	Nguyễn Mai Nguyên	15/05/2003	Gia Lai	32TSC5						
8	29219020052	Phạm Văn Nhật	03/09/2005	Quảng Nam	32TSC5						
9	28208026303	Nguyễn Trần Quỳnh Nhi	14/04/2004	Đà Nẵng	32TSC5						
10	29209530212	Phạm Thị Yến Nhi	15/09/2005	Quảng Nam	32TSC5						
11	28212306196	Hồ Văn Phát	29/04/2004	Quảng Nam	32TSC5						
12	29208149783	Trịnh Thị Bình Quy	30/11/2005	Quảng Bình	32TSC5						
13	31204159091	Nguyễn Thị Hồng Quyên	13/10/2007	Gia Lai	32TSC5						
14	27201252742	Phan Tấn Sang	03/01/2003	Thừa Thiên Huế	32TSC5						
15	28217450717	Phạm Tấn Sơn	19/04/2004	Quảng Ngãi	32TSC5						
16	28212933304	Trần Hữu Thịnh	09/07/2004	Đà Nẵng	32TSC5						
17	28202701154	Huỳnh Ngọc Minh Thư	15/12/2004	Đà Nẵng	32TSC5						
18	30208222142	Trần Khả Tiên	21/04/2006	Gia Lai	32TSC5						
19	29204956855	Nguyễn Thị Cẩm Vy	13/08/2005	Quảng Nam	32TSC5						
20	29209552066	Nguyễn Thị Thảo Vy	29/04/2005	Đà Nẵng	32TSC5						
21	31215244339	Trần Bình Nguyên	23/08/2007	Đà Nẵng	32TYC3						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG